



## BIÊN BẢN CHÍNH THỨC CỦA ỦY BAN HỌC CHÁNH BOSTON TỔ CHUYÊN TRÁCH TUYỂN SINH TRƯỜNG THI TUYỂN

Ngày 11 tháng Năm năm 2021

Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển của Ủy ban Học Chánh Boston đã tổ chức cuộc họp từ xa vào ngày 11 tháng Năm năm 2021, lúc 5 giờ chiều, trên Zoom. Để biết thêm thông tin về các mục được liệt kê phía dưới, hãy truy cập

<https://www.bostonpublicschools.org/esataskforce>, email [feedback@bostonpublicschools.org](mailto:feedback@bostonpublicschools.org) hoặc gọi đến Văn phòng Ủy ban Học chánh Boston theo số (617) 635-9014.

### THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các thành viên có mặt của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển: Đồng Chủ tịch Michael Contompasis; Đồng Chủ tịch Tanisha Sullivan; Samuel Acevedo; Acacia Aguirre; Zena Lum; Zoe Nagasawa; Rachel Skerritt; Rosann Tung; và Tamara Waite.

Các thành viên vắng mặt của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển: Katherine Grassa; và Tanya Freeman-Wisdom.

Nhân viên BPS có mặt: Monica Hogan, Giám đốc Điều hành Cấp cao, Văn phòng Dữ liệu và Trách nhiệm giải trình.

### TÀI LIỆU ĐƯỢC TRÌNH BÀY

[Chương trình Họp](#)

[Biên bản Cuộc họp: Cuộc họp ngày 04 tháng Năm năm 2021](#)

[Bài trình bày: Cập nhật Tuyển sinh Trường thi tuyển](#)

### TUYÊN BỐ BẮT ĐẦU CUỘC HỌP

Ông Contompasis tuyên bố bắt đầu cuộc họp. Ông thông báo sẽ có phiên dịch tiếng Tây Ban Nha, tiếng Haiti Creole, Cabo Verdean, tiếng Việt, tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Somali, tiếng Ả Rập và Ngôn ngữ ký hiệu Mỹ (ASL); phiên dịch viên tự giới

**Cuộc họp từ xa của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển  
Zoom  
Ngày 11 tháng Năm năm 2021**

thiệu và đưa ra hướng dẫn bằng ngôn ngữ mẹ đẻ về cách truy cập thông dịch đồng thời bằng cách thay đổi kênh Zoom.

Bà Parvex điểm danh. Bà Grassa and Tiến sĩ Freeman-Wisdom vắng mặt. Bà Skerritt và Waite đến sau khi điểm danh.

**THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP: Ngày 04 Tháng Năm 2021**

**Đã thông qua** – Tổ Chuyên trách đã nhất trí thông qua biên bản của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển, ngày 04 tháng Năm năm 2021, có sửa đổi, bổ sung.

**BÀI TRÌNH BÀY**

Monica Hogan, Giám đốc Điều hành Cấp cao, Văn phòng Dữ liệu và Trách nhiệm giải trình, đã trình bày tổng quan về thông tin và dữ liệu bổ sung cho việc tuyển sinh các trường thi tuyển. Dưới đây là những dữ liệu bà đã trình bày:

- Khu vực điều tra dân số với Mã địa lý
- Chỉ số Cơ hội
- Phần trăm học sinh đứng đầu của trường
- Phần trăm học sinh có bất lợi về kinh tế theo trường
- Sao chép Bậc theo Chicago

Bà Hogan giải thích rằng có khoảng 178 khu vực điều tra dân số ở thành phố Boston. Những khu vực này được xem xét 10 năm một lần như một phần của quy trình Điều tra dân số Hoa Kỳ và dữ liệu có sẵn cho học khu theo khu vực điều tra dân số bao gồm tất cả dữ liệu là một phần của Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ. Mã địa lý ban đầu được tạo ra vào những năm 1970 và có hơn 800 mã địa lý ở thành phố Boston. Không có dữ liệu về cách thức và thời điểm vẽ lại mã địa lý, không có sẵn dữ liệu Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ theo mã địa lý.

Bà Sullivan yêu cầu nhóm nghiên cứu các mã địa lý đã được vẽ lại từ những năm 1970 hay chưa, nhưng bà đã nghĩ đến các khu vực khoanh vùng và các mã địa lý và các khu vực khoanh vùng tác động lẫn nhau như thế nào.

Bà Tung muốn biết cách sử dụng mã địa lý. Bà Hogan cho biết bà chỉ biết về cách Hệ thống Trường Công lập Boston (BPS) đã sử dụng chỉ số này trong Chỉ số Cơ hội (OI) để đo lường số lần học sinh di chuyển trong năm năm qua.

Bà Lum hỏi liệu có thể sử dụng mã địa lý hoặc dữ liệu khu vực điều tra dân số để xác định xem các trường học hoặc học khu có đủ điều kiện để cung cấp bữa trưa miễn phí không. Bà Hogan giải thích rằng trước năm 2014, các học khu ở Massachusetts thường thu thập dữ liệu từ các gia đình riêng lẻ để xác định xem họ có đủ tiêu chuẩn hay không, nhưng kể từ đó Boston đã tham gia Điều khoản Công bằng Cộng đồng, có nghĩa là tất cả học sinh được ăn trưa miễn phí dù cho có thu nhập thế nào.

**Cuộc họp từ xa của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển  
Zoom  
Ngày 11 tháng Năm năm 2021**

Ông Acevedo muốn biết học khu sử dụng dữ liệu khu vực điều tra dân số theo một cách khác như thế nào. Bà Hogan cho biết họ ứng dụng nó chủ yếu thông qua Chỉ số Cơ hội. Bà Hogan tiếp tục bài thuyết trình về giải thích Chỉ số Cơ hội. Bà cho biết có ba thành phần chính của điểm Chỉ số Cơ hội: thành phần khu vực lân cận, đặc điểm cá nhân của học sinh và thành tích trong quá khứ ở cấp học. Chúng được tổng hợp lại với nhau và được gọi là tổng hợp có trọng số trong đó trọng số được xác định dựa trên mô hình thống kê của dữ liệu lịch sử. Bà giải thích mỗi trường nhận được điểm Chỉ số Cơ hội (OI) trong khoảng 0,01-0,99 bằng cách nào. Bà lưu ý một số điểm là: do tính chất cá nhân của dữ liệu được đưa vào OI, nên học khu không thể dựa vào đó để tính toán cho các trường không thuộc BPS.

Ông Acevedo hỏi về những điểm được cắt giảm để các trường tiếp cận tiền quỹ hợp tác từ BPS từ năm ngoái. Bà Hogan giải thích rằng Chỉ số Cơ hội được sử dụng để phân phối quỹ hợp tác. Các quỹ được phân bổ cho các trường để chi tiêu cụ thể cho quan hệ đối tác với các tổ chức cộng đồng để hỗ trợ học sinh của mình.

Ông Contompasis hỏi về trọng số của điểm Chỉ số Cơ hội. Bà Hogan giải thích rằng ban đầu các trọng số được thiết lập bằng Sáng kiến Nghiên cứu Khu vực Boston (BARI). Sau năm đầu tiên thực hiện, họ đã xem xét mô hình dựa trên phản hồi từ cộng đồng và từ các trường học, đồng thời thực hiện một số điều chỉnh dữ liệu. Bà cũng cho biết họ sử dụng mức trung bình năm năm cho tất cả dữ liệu vùng lân cận và các thành phần của mô hình không thay đổi khi họ cập nhật dữ liệu hàng năm. Bà nói rằng họ không muốn một trường học phải hoạt động mạnh mẽ trong và ngoài quỹ hợp tác, nơi họ có thể không thể duy trì mối quan hệ hợp tác hàng năm.

Bà Skeritt băn khoăn không biết thành phần nào, cụ thể là trong tiêu chí Chỉ số Cơ hội, có thể dễ dàng đạt được thông qua hồ sơ công khai hay báo cáo của Bộ Giáo dục Tiểu học và Trung học (DESE) cho các trường không thuộc BPS, khi họ muốn đánh giá các cấp độ trên toàn thành phố của tất cả các loại trường mà học sinh theo học.

Bà Hogan nói rằng học khu cần phải biết địa chỉ của từng học sinh để có được thông tin đó của trường. Bà đề cập rằng dữ liệu khu vực lân cận được cơ quan điều tra dân số công khai để họ có thể xác định nơi sinh sống của học sinh tại một trường cụ thể.

Bà Lum yêu cầu được cung cấp thêm thông tin về điểm số, và muốn biết cách tính điểm cho một trường đủ điều kiện nhận tài trợ hợp tác. Bà Hogan giải thích rằng Chỉ số Cơ hội được thiết kế để chỉ ra nhu cầu liên quan đến các trường khác trong học khu, vì vậy nó chủ yếu được thiết kế để phân bổ nguồn lực trong học khu.

Bà Sullivan hỏi điểm Chỉ số Cơ hội thấp hơn cho thấy nhu cầu cao hơn hay thấp hơn. Bà Hogan xác nhận rằng điểm Chỉ số Cơ hội thấp hơn cho thấy nhu cầu thấp hơn.

Bà Lum muốn biết học khu chánh có biết điểm của các trường thi tuyển hay không. Bà Sullivan giải thích rằng họ sẽ có thể nhận được điểm nếu các trường là trường BPS vì học khu chánh không có thông tin về các trường khác.

Tiếp theo, bà Hogan trình bày Mô hình Trường học có Tỷ lệ Phần trăm Đứng đầu trong tuyển sinh trường thi tuyển. Mô hình mà bà trình bày tương tự như mô hình ở bang Texas, ở đây 10%

**Cuộc họp từ xa của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển  
Zoom  
Ngày 11 tháng Năm năm 2021**

học sinh tốt nghiệp hàng đầu chắc chắn sẽ được nhận vào một trường đại học công lập trong bang. Phần trình bày của bà bao gồm BPS, các trường ủy quyền, cũng như các trường tư thục và giáo xứ. Bà cho biết sẽ có bao nhiêu học sinh nằm trong cả hai nhóm 5% và 10%. Sau khi được hỏi, bà giải thích rằng xếp hạng lớp chỉ được thực hiện dựa trên điểm trung bình (GPA).

Các thành viên đặt câu hỏi làm rõ về quy mô lớp học ở các trường khác nhau và tỷ lệ phần trăm. Ông Chernow muốn biết thêm về 5% hoặc 10% học sinh giỏi nhất trong các trường không thuộc BPS. Bà Hogan nói rằng nếu họ quan tâm đến điều này, hãy nói chuyện với các đối tác ở các trường khác về cách xác định những học sinh đó.

Chủ đề tiếp theo mà bà Hogan trình bày là tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo trường. Dữ liệu do DESE cung cấp và dữ liệu này chỉ dành cho BPS và các trường ủy quyền. Bà chỉ ra rằng phần lớn các trường học có lớp sáu hoặc lớp tám có hơn 50% học sinh là những em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Ông Lum hỏi liệu DESE có theo dõi dữ liệu của các trường tư giống như cách họ làm với các trường công hay không. Bà Hogan nói rằng bà không biết DESE xử lý như thế nào đối với các trường tư, vì cách họ quy trách nhiệm cho các trường công thông qua điểm MCAS, mà các trường tư thì không có điểm này.

Trang trình bày cuối cùng của bà Hogan là về cách tạo ra các cấp bằng cách sử dụng dữ liệu điều tra dân số. Bà giải thích cách đội nhóm của mình làm theo mô hình Chicago sử dụng dữ liệu Khảo sát Cộng đồng Hoa Kỳ với các khu vực điều tra dân số để xem kết quả ở thành phố Boston sẽ như thế nào.

Các biến số bao gồm:

- Thu nhập trung bình của hộ gia đình
- Phần trăm hộ gia đình làm việc cho chủ sở hữu
- Phần trăm gia đình do cha mẹ đơn thân làm chủ hộ
- Phần trăm hộ gia đình sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh
- Trình độ học vấn -
  - Không có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông
  - Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông
  - Đại học
  - Bằng đại học
  - Bằng cấp cao

Bà giải thích rằng dữ liệu này được thu thập bằng điều tra dân số và cách tính các bậc. Bà cho biết dữ liệu điều tra dân số khác với mã bưu chính, nó giúp họ nhìn ra các cấp độ kinh tế xã hội khác nhau nhưng các cấp này chỉ được kết nối với gia đình học sinh, chứ không phải địa chỉ của trường theo học.

Bà Sullivan nói rằng bà hiểu điều này mang lại lợi ích như thế nào đối với sự đa dạng về kinh tế xã hội, nhưng bà cũng băn khoăn nó có mang lại lợi ích trong việc thúc đẩy sự đa dạng địa lý hay không. Bà Hogan cho biết vì quy mô của các cấp, bà không tin tất cả các thư mời trường thi tuyển sẽ tập trung ở một khu phố ở bất kỳ cấp nào.

**Cuộc họp từ xa của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển  
Zoom  
Ngày 11 tháng Năm năm 2021**

Tiền sĩ Tung băn khoăn về các cấp học và trẻ em trong độ tuổi đi học. Bà Hogan giải thích rằng cách phân chia các cấp sử dụng số lượng trẻ em trong độ tuổi đi học trong điều tra dân số và xác định số lượng các vùng trong mỗi cấp để có được số lượng trẻ em trong độ tuổi đi học gần bằng nhau trong mỗi cấp.

Bà Sullivan nói thêm rằng họ muốn đảm bảo sự công bằng trong tất cả quy trình họ đề xuất trên quan điểm đảm bảo phân bổ tương xứng số ghế. Điều này khác với khái niệm tỷ lệ bằng nhau hay tỷ lệ số ghế bằng nhau trong một cấp cụ thể. Bà Hogan nhắc nhở các thành viên rằng đây chỉ là bản sao của các điểm dữ liệu được chọn ở Chicago, theo phương pháp luận của họ, có thể có hoặc không giống với các yếu tố mà Tổ Chuyên trách đã chọn.

Bà Lum nói thêm rằng những người nộp đơn vào các trường thi tuyển ở một độ tuổi nhất định, vì vậy ngay cả khi có tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học bằng nhau trong mỗi trường cũng không hẳn sẽ phản ánh thực tế là có tỷ lệ học sinh đủ điều kiện trong độ tuổi đi thi bằng nhau trong mỗi cấp. Bà Hogan cho biết đó là một yếu tố cần xem xét, vì không phải tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học đủ điều kiện đều phải nộp đơn.

Cuối cùng, bà Hogan giải thích Biến Thành tích Trường học của Chicago, Chicago đã thêm những biến này vào sau lần triển khai đầu tiên. Đây là điểm trung bình cộng của các điểm tổng hợp cho bài kiểm tra tiêu chuẩn của tiểu bang của các trường.

Bà Sullivan tự hỏi các với những biến số thành tích này, Trường Công lập Chicago đang cố gắng đạt được điều gì, vì nó không nằm trong chính sách ban đầu của họ. Bà nghĩ rằng sẽ rất hữu ích nếu hiểu được vấn đề mà Chicago đang cố gắng giải quyết bằng cách thêm yếu tố cụ thể này, chủ yếu là để Tổ Chuyên trách có thể hiểu rõ hơn về mối tương quan của điều này với hoàn cảnh của Boston.

Bà Sullivan nhắc bà Hogan rằng các thành viên hy vọng có được dữ liệu lịch sử và tách biệt liên quan đến thư mời trường thi tuyển tại cuộc họp ngày 14 tháng Năm. Bà nói thêm rằng cần ưu tiên để Tổ Chuyên trách nhận thông tin này trước.

Bà Tung nhấn nhủ các thành viên rằng bà muốn trao đổi về thuật ngữ nghiêm ngặt và thống nhất định nghĩa về tính nghiêm ngặt, vì đó là một trong những trách nhiệm đối của Tổ Chuyên trách. Bà Lum cũng thảo luận thêm rằng tiêu chuẩn về tính nghiêm ngặt là có định hay là tương đối.

Ông Chernow đã yêu cầu những người thuyết trình và các thành viên của Tổ Chuyên trách sử dụng các thuật ngữ dễ hiểu hơn vì nó sẽ hữu ích cho ông và công chúng.

Ông Acevedo nghĩ rằng điều quan trọng là Tổ Chuyên trách phải đọc kỹ quyết định của Tòa án Hoa Kỳ. Bà Sullivan cho biết bà đồng ý với ông Acevedo, bà nhận thấy quyết định này cực kỳ hữu ích cho nhiệm vụ cụ thể trước mắt. Bà nghĩ rằng nên nhờ ông Michael Keating, luật sư của Công ty TNHH Hợp danh Foley Hoag, trao đổi thêm về vấn đề này với Tổ Chuyên trách để đảm bảo rằng tất cả họ đều có nắm được kiến thức cơ bản để làm việc.

## BÌNH LUẬN CÔNG CHÚNG

- Weimin Zhao, cư dân West Roxbury, phụ huynh Trường Boston Latin (BLS), đã xác nhận kết quả của thư mời SY20-21.
- Jingsong Cao, cư dân West Roxbury, phụ huynh của BPS, phản đối chính sách nhập học tạm thời của năm nay.
- Veronika Brozek, cư dân South End, phụ huynh, yêu cầu Tổ Chuyên trách hãy quan tâm đến các em học sinh và làm việc một cách công tâm.
- Yufang Rong, cư dân West Roxbury, phụ huynh của BLS, xác nhận kế hoạch tạm thời đã ảnh hưởng không tốt đến các gia đình.
- Minnie Bareng, cư dân West Roxbury, phụ huynh của BPS, phản đối chính sách nhập học tạm thời của năm nay.

## KẾT THÚC BÌNH LUẬN

Không có gì cần bàn bạc thêm, các Đồng Chủ tịch cảm ơn các thành viên đã dành thời gian cho cuộc họp.

## NGỪNG HỌP

Vào khoảng 7:05 tối, Ủy ban đã biểu quyết nhất trí, điểm danh để ngừng họp.

Chứng thực:



Lena Parvex  
Trợ lý Hành chính